**Mẫu số 07**

**Tên tổ chức, cá nhân:**

**Địa chỉ:**

**Mã số thuế:**

**BẢNG KÊ TỜ KHAI HẢI QUAN, SỐ TIỀN THUẾ NHẬP KHẨU (NK) ĐÃ NỘP**

**Kỳ báo cáo: từ ngày …. đến ngày ….**

Ngày đăng ký tham gia Chương trình (ngày Chi cục Hải quan tiếp nhận):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S**  **T**  **T** | **Chi cục Hải quan tiếp nhận tờ khai** | **Số tờ khai** | **Mã loại hình tờ khai** | **Ngày đăng ký tờ khai** | **Tên linh kiện** | | **Đơn vị tính** | **Mã số HS hàng hóa** | **Tồn đầu kỳ** | | **Nhập khẩu trong kỳ** | | **Xuất kho trong kỳ** | | | | **Tồn cuối kỳ** | | **Số tiền thuế NK đề nghị hoàn** |
| **Đưa vào sản xuất** | | **Xuất kho khác** | |
| **Mã** | **Tên** | **Số lượng** | **Tiền thuế NK đã nộp** | **Số lượng** | **Tiền thuế NK đã nộp** | **Số lượng** | **Tiền thuế NK đã nộp** | **Số lượng** | **Tiền thuế NK đã nộp** | **Số lượng** | **Tiền thuế NK đã nộp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18)=(10)+ (12)-(14)-(16) | (19)=(11)+(13)-(15)-(17) | (20)=(15) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *…, ngày … tháng … năm ...*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

- Cột (6) “Mã”: Mã linh kiện do doanh nghiệp tự mã hóa để theo dõi, quản lý.

- Đơn vị tính tiền thuế: VNĐ.- Đơn vị tính tiền thuế: VNĐ.

- Cột (10), (11): Không kê khai tồn đầu kỳ của các linh kiện sản xuất, lắp ráp xe có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phát hành trước ngày 01/01/2020